

PHỤ LỤC 01

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Bảo đảm hài hoà lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân; không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động và người làm công tác quản lý, phát triển rừng; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại địa phương và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

- Bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 15.475,72 ha đất và rừng thuộc đơn vị quản lý; quản lý bảo vệ rừng trồng 3,9 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 15.023,33 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 2.718,53 ha.

+ Sản lượng khai thác mắc ca: 20 kg.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 2.718,53 ha.

- Tổng doanh thu: 9.115,20 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 8.875,13 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 240,07 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 192,06 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 58,21 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: Không có.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 36 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh

đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới. Thực hiện công tác đào tạo và tạo điều kiện cho người quản lý, người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, doanh thu cung ứng dịch vụ môi trường rừng, dịch vụ bảo vệ rừng và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành; trong đó ưu tiên cho hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp; lưu trữ tài liệu, trao đổi thông tin và quản lý rừng bền vững... Kết hợp tiến bộ công nghệ vệ tinh theo dõi rừng với tiến hành khảo sát thực địa, tổng hợp các nguồn dữ liệu để bổ sung vào kết quả theo dõi diễn biến tài nguyên rừng hàng năm; cập nhật số liệu và bản đồ rừng...

- Triển khai quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bám sát theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, mùa người dân đốt nương, làm rẫy; làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 9.115,20 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1868A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong.

PHỤ LỤC 02

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ có hiệu quả rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng; đảm bảo diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng; nâng cao hiệu quả trồng rừng sản xuất góp phần nâng cao độ che phủ của rừng. Sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp, phát triển sản xuất, mở rộng diện tích rừng trồng sản xuất, đảm bảo sản xuất ổn định, góp phần tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, nâng cao độ che phủ của rừng theo phương án quản lý rừng bền vững. Tạo chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp; quyết liệt hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Nâng cao năng suất, hiệu quả lao động tạo tiền đề cải thiện thu nhập cho người lao động trên cơ sở gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh; chăm lo tốt đời sống cho người lao động. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn.

- Quản lý và bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 13.934,55 ha đất và rừng thuộc đơn vị quản lý. Trong đó diện tích bảo vệ rừng tự nhiên là 8.194,4 ha, thực hiện nhiệm vụ công ích.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 8.194,30 ha.
 - + Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 8.194,40 ha.
- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 8.194,40 ha.
- Tổng doanh thu: 5.751,81 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 5.621,05 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 130,76 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 104,61 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 61,90 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư: 214,44 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động: 21 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Công ty xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nhiều hình thức phù hợp và hiệu quả, phát huy tinh thần tự giám sát. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động cho phù hợp với trình độ, chuyên môn của cán bộ, công nhân viên trong đơn vị. Ban hành quy chế phân công nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ công tác trong đơn vị phù hợp năng lực, sở trường và trình độ công tác theo nguyên tắc “vì việc mà bố trí người”. Có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ hiện có, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Có chính sách đãi ngộ để thu hút được nguồn lực có trình độ về phục vụ cho đơn vị.

- Đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng cần tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa đơn vị chủ rừng, các ngành chức năng và chính quyền địa phương. Có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết các đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư; ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng giữa các xã và tổ chức đoàn thể.

- Bố trí nâng cấp, mua sắm máy móc, thiết bị và xây dựng mới các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh. Ứng dụng ảnh viễn thám - GIS, công nghệ thông tin trong điều tra rừng, quản lý tài nguyên rừng để đánh giá đúng diễn biến rừng, thay đổi đất đai.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 5.751,81 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1881/HĐKT-SNNMT ngày 30/5/2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa.

PHỤ LỤC 03

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nhiệm vụ kế hoạch: Bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 7.745,89 ha đất và rừng thuộc đơn vị quản lý; chăm sóc rừng trồng 15,73 ha; quản lý bảo vệ rừng trồng 9,7 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.660,22 ha.
 - + Diện tích cung cấp dịch vụ công quản lý bảo vệ rừng: 7.490,85 ha.
- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 7.490,85 ha.
- Tổng doanh thu: 7.685,46 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 7.285,46 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 400,00 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 320,00 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 135,16 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư: 266,98 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động: 25 người/năm.
- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Triển khai quản lý, bảo vệ phát triển rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa hanh khô, mùa người dân đốt nương làm rẫy, làm mới và tu bổ hàng năm đường ranh tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn; doanh thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cung ứng dịch vụ công bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành trong đó ưu tiên cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 7.685,46 triệu đồng.

- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).

- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1875a/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák.

PHỤ LỤC 04

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'đe
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, sử dụng rừng và đất rừng bền vững; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Quản lý và bảo vệ tốt diện tích cung ứng dịch vụ công quản lý bảo vệ rừng 13.152,61 ha. Trồng mới 220 ha rừng sản xuất.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 13.204,21 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 13.152,61 ha.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 13.152,61 ha.

- Tổng doanh thu: 9.000,67 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 8.377,00 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 623,67 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 498,93 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 453,23 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: 8.187,08 triệu đồng.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 27 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Công ty xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ trên xuống dưới. Việc kiểm tra, giám sát được thể hiện qua nhiều hình thức cho phù hợp và hiệu quả, phát huy tinh thần tự giám sát. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động cho phù hợp với trình độ, chuyên môn của từng cán bộ, công nhân viên trong đơn vị. Ban hành quy chế phân công nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ công tác trong đơn vị phù hợp năng lực, sở trường và trình độ công tác theo nguyên tắc “vì việc mà bố trí người”. Có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ hiện có, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Có chính sách đãi ngộ để thu hút được nguồn lực có trình độ về phục vụ cho đơn vị.

- Đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa đơn vị chủ rừng, các ngành chức năng và chính quyền địa phương. Có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết các đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp, phát huy tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư; ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng giữa các xã và tổ chức đoàn thể.

- Bố trí nâng cấp, mua sắm máy móc, thiết bị và xây dựng mới các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh. Ứng dụng ảnh viễn thám - GIS, công nghệ thông tin trong điều tra rừng, quản lý tài nguyên rừng để đánh giá đúng diễn biến rừng, thay đổi đất đai.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'đe (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 9.000,67 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1871A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'đe.

PHỤ LỤC 05

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Sử dụng có hiệu quả rừng và đất rừng đảm bảo tính liên tục - ổn định - lâu dài. Tổ chức kinh doanh để sử dụng, phát huy hết tiềm năng và lợi thế có sẵn của rừng nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cải thiện, nâng cao đời sống cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.
- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch của Phương án quản lý rừng bền vững. Phối hợp với chính quyền địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sản xuất lâm nghiệp, tạo công ăn việc làm thông qua các hợp đồng kinh tế.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng 4.760,65 ha; trồng mới rừng sản xuất 35,81 ha; quản lý, chăm sóc rừng trồng sản xuất 49,64 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.509,31 ha.
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ công bảo vệ rừng: 4.760,65 ha.
- Tổng doanh thu: 5.785,01 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 5.685,01 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 100,00 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 80,00 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 60,20 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư: 1.531,92 triệu đồng (Đầu tư lâm sinh).
- Kế hoạch sử dụng lao động: 25 người/năm.
- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường sự quản lý, giám sát của chủ sở hữu đối với hoạt động của Công ty. Tiếp tục đề xuất củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành đối với chức danh Kiểm soát viên để đáp ứng với tình hình mới. Thực hiện công tác đào tạo cho cán bộ, công nhân viên, tiến đến áp dụng việc thực hiện tiêu chuẩn hoá các vị trí việc làm cán bộ, công nhân viên; tạo điều kiện cho người quản lý, người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý.
- Thực hiện khai thác rừng trồng vào đầu năm để kịp thời trồng lại rừng vào đầu mùa mưa trong năm để sử dụng có hiệu quả quỹ đất trồng rừng. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn để xây dựng và thực hiện được cấp chứng chỉ rừng bền vững.

Xây dựng quy trình quản lý khai thác gỗ rừng trồng theo các quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

- Sử dụng tiền thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, kinh phí Nhà nước hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành; trong đó ưu tiên cho hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tham quan học hỏi kinh nghiệm để đưa các giống cây trồng có chu kỳ ngắn, chất lượng tốt, năng suất cao vào sản xuất tại đơn vị. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp; lưu trữ tài liệu, trao đổi thông tin và quản lý rừng bền vững... Kết hợp tiến bộ công nghệ vệ tinh theo dõi rừng với tiến hành khảo sát thực địa, tổng hợp các nguồn dữ liệu để bổ sung vào kết quả theo dõi diễn biến tài nguyên rừng hàng năm; cập nhật số liệu và bản đồ rừng...

- Triển khai quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; phê duyệt kế hoạch chi tiết cho từng Trạm bảo vệ rừng (phạm vi bảo vệ, đối tượng, nội dung bảo vệ và nội quy, quy chế kiểm tra...); thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, mùa người dân đốt nương, làm rẫy; làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chỉ thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 5.785,01 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1851a/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa.

PHỤ LỤC 06

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ cho công tác quản lý diện tích rừng được giao.

- Quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 10 năm 2020-2030, thực hiện có hiệu quả dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cải thiện, nâng cao đời sống cho người lao động; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Quản lý, bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 10.307,87 ha diện tích rừng và đất rừng; chăm sóc 6,1 ha rừng cây mắc ca; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 20,01 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 10.240,58 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 1.690,14 ha.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 1.690,14 ha.

- Tổng doanh thu: 4.763,94 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 4.513,94 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 250,00 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 200,00 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 85,00 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: 151,86 triệu đồng.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 25 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ qua nhiều hình thức phù hợp và hiệu quả, phát huy tinh thần tự giám sát. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động cho phù hợp với trình độ, chuyên môn của từng cán bộ, công nhân viên trong đơn

vị. Ban hành quy chế phân công nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ trong đơn vị phù hợp năng lực, sở trường và trình độ theo nguyên tắc “vì việc mà bố trí người”.

- Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng cần tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa đơn vị chủ rừng, các ngành chức năng và chính quyền địa phương. Có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết các đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

- Bố trí nâng cấp, mua sắm máy móc, thiết bị và xây dựng mới các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh. Ứng dụng ảnh viễn thám vệ tinh, công nghệ thông tin trong điều tra rừng, quản lý tài nguyên rừng để đánh giá đúng diễn biến rừng, thay đổi đất đai.

- Nguồn vốn đầu tư cho quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tự nhiên trong giai đoạn không khai thác tập trung chủ yếu theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 4.763,94 triệu đồng.

- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).

- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1876A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước quản lý bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập.

PHỤ LỤC 07

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng lợi thế hiện có, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng Công ty trở thành trung tâm liên kết sản xuất lâm nghiệp, trung tâm kinh tế, khoa học công nghệ và văn hóa đối với nhân dân trong vùng; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân; không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người trồng rừng và người làm công tác quản lý, phát triển rừng; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại địa phương và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng 9.014,77 ha; trồng mới rừng sản xuất 3,60 ha; quản lý rừng trồng sản xuất 46,50 ha; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 3,21 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 9.064,29 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 9.014,77 ha.

+ Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: 360 m³.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 9.014,77 ha.

- Tổng doanh thu: 5.685 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 5.293 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 392 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 314 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 133 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: 177,65 triệu đồng.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 25 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Triển khai quản lý, bảo vệ phát triển rừng bám theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa hanh khô, mùa người dân đốt nương làm rẫy, làm mới và tu bổ hàng năm đường ranh tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, doanh thu thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, doanh thu đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích bảo vệ rừng và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành trong đó ưu tiên cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 5.685 triệu đồng.

- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).

- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1891A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng.

PHỤ LỤC 08

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ có hiệu quả rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng; đảm bảo diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng; nâng cao hiệu quả trồng rừng sản xuất góp phần nâng cao độ che phủ của rừng.

- Tăng cường tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp; quyết liệt hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Nâng cao năng suất, hiệu quả lao động tạo tiền đề cải thiện thu nhập cho người lao động trên cơ sở gắn với kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh; chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng 11.750,62 ha; trồng mới rừng sản xuất 180,00 ha; chăm sóc, quản lý rừng trồng sản xuất 399,16 ha; chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng tái sinh chồi 94,01 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 11.849,11 ha.
 - + Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 11.750,62 ha.
 - + Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: 12.000 m³.
- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 11.750,62 ha.
- Tổng doanh thu: 19.679 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 15.309 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 4.370 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 3.496 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 914 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư: 2.996,49 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động: Số người quản lý và người lao động bình quân là 26 người/năm.
- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Đơn vị sử dụng hiệu quả vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp để tiến hành kế hoạch trồng rừng sản xuất; chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng trồng và rừng tái sinh chồi các năm đúng quy định.

- Tiến hành hợp đồng với đơn vị mua gỗ rừng trồng; đơn vị tư vấn thiết kế khai thác; đơn vị khai thác, vận chuyển gỗ đi tiêu thụ kịp thời vụ để bàn giao lại hiện trường sau khai thác để công ty triển khai kế hoạch trồng rừng.

- Xác định, tìm vị trí đất trống chưa có rừng để thực hiện trồng mới rừng trồng sản xuất; diện tích rừng mới khai thác xác định trồng lại thì tiến hành khai hoang, làm đất ngay từ đầu năm và chuẩn bị vật tư, hợp đồng nhân công trồng vào đầu mùa mưa để cây trồng phát triển tốt; diện tích chăm sóc tái sinh tiến hành dọn vệ sinh để cây tái sinh phát triển tốt.

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, thường xuyên phối hợp với dân quân, công an các xã trên địa bàn trong công tác truy quét lâm tặc; đôn đốc các tổ quản lý bảo vệ rừng phải trực gác đầy đủ vào ban đêm; hàng ngày thường xuyên đi tuần tra bảo vệ rừng; kịp thời huy động nhân lực đi cứu chữa khi xảy ra cháy rừng.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy rừng, hàng tháng chủ động tham gia họp với các làng, các xã ở địa bàn để nắm bắt tình hình công tác của địa phương, các vấn đề địa phương; phát hiện người dân phá rừng, khai thác lâm sản trái phép để phối hợp với chính quyền sở tại, với lực lượng Kiểm lâm và các ngành chức năng khác truy bắt, ngăn chặn kịp thời; thực hiện thi công đúng các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở các làng, các hộ gia đình xử lý thực bì khi canh tác nương rẫy, tuyệt đối không được để xảy ra cháy rừng trong thời gian khô hanh các tháng đầu năm và các tháng cuối năm.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 19.679 triệu đồng.

- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; Khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).

- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1878A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng tự nhiên năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng.

PHỤ LỤC 09

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, sử dụng rừng và đất rừng bền vững; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng, lợi thế hiện có; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Quản lý và bảo vệ tốt và sử dụng có hiệu quả 21.239,69 ha đất và rừng thuộc đơn vị quản lý. Trong đó diện tích bảo vệ rừng tự nhiên là 16.068,31 ha, thực hiện nhiệm vụ công ích.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 16.792,17 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 16.068,31 ha.

+ Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: 2.203,40 m³.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 16.068,31 ha.

- Tổng doanh thu: 11.879 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 10.854 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 1.025 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 820 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 225 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: 8.486 triệu đồng.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 54 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Trong thời gian chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí quản lý bảo vệ rừng tự nhiên, Công ty có thể huy động vốn vay từ ngân hàng, quỹ tín dụng ưu đãi hoặc vay nội bộ để thanh toán lương, các khoản chi thường xuyên của đơn vị.

- Công ty xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ trên xuống dưới. Việc kiểm tra, giám sát được thể hiện qua nhiều hình thức cho phù hợp và hiệu quả, phát huy tinh thần tự giám sát. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động cho phù hợp với trình độ, chuyên môn của từng cán bộ, công nhân viên trong đơn vị. Ban hành quy chế phân công nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ công tác trong đơn vị

phù hợp năng lực, sở trường và trình độ công tác theo quan điểm vì việc mà bố trí người. Có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ hiện có, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Có chính sách đãi ngộ để thu hút được nguồn lực có trình độ về phục vụ cho đơn vị.

- Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng cần có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa đơn vị chủ rừng, các ngành chức năng và chính quyền địa phương. Có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết các đối tượng vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư; ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng giữa các xã và tổ chức đoàn thể.

- Bố trí nâng cấp, mua sắm máy móc, thiết bị và xây dựng mới các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh. Ứng dụng ảnh viễn thám - GIS, công nghệ thông tin trong điều tra rừng, quản lý tài nguyên rừng để đánh giá đúng diễn biến rừng, thay đổi đất đai.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 11.879 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1880/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro.

PHỤ LỤC 10

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, bảo vệ, sử dụng bền vững ổn định diện tích rừng tự nhiên theo kế hoạch đặt hàng công ích của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp, phát triển sản xuất, mở rộng diện tích rừng trồng sản xuất, đảm bảo sản xuất ổn định, góp phần tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường, nâng cao độ che phủ của rừng theo phương án quản lý rừng bền vững. Tạo chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý, quản trị doanh nghiệp. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích quản lý, bảo vệ rừng 5.793,54 ha; trồng mới rừng sản xuất 241,39 ha; chăm sóc, quản lý rừng trồng sản xuất 332,79 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.371,13 ha.
 - + Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng tự nhiên theo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 5.793,54 ha.
 - + Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: 10.420,29 m³.
- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 5.793,94 ha.
- Tổng doanh thu: 18.001 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 11.216 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 6.785 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 5.428 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 1.942 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư: 5.839,64 triệu đồng.
- Kế hoạch sử dụng lao động: 30 người/năm.
- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Đầu tư dịch vụ công ích quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên từ nguồn dịch vụ môi trường và tiền đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích bảo vệ rừng tự nhiên. Đầu tư phát triển sản xuất trồng chăm sóc rừng trồng từ nguồn vốn điều lệ Công ty. Tiết kiệm mọi chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro,

đánh giá hiệu quả công việc để kịp thời điều chỉnh việc đầu tư sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Cân đối hợp lý nguồn thu - chi, đảm bảo chủ động, hiệu quả.

- Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng tại gốc. Xử lý kịp thời các vụ vi phạm luật lâm nghiệp, tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Đôn đốc các hộ nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện tốt hợp đồng giao khoán.

- Thực hiện theo phương án quản lý rừng bền vững xây dựng kế hoạch trồng rừng, phương án trồng rừng bằng cây mắc ca; khai thác rừng trồng theo đúng quy định. Xây dựng hồ sơ thiết kế các công trình lâm sinh theo đúng quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật. Tổ chức triển khai đúng tiến độ, thời vụ và đảm bảo chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí sản xuất và đầu tư.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động người dân đang xâm canh trên đất lâm nghiệp hợp tác trồng rừng và trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp. Phối hợp với các Sở, ngành triển khai kiểm kê rừng và rà soát hiện trạng đất đai.

- Xây dựng, củng cố kiện toàn bộ máy Công ty đảm bảo đủ lao động theo kế hoạch, hợp đồng hợp tác nguồn nhân lực lao động tại chỗ ở địa phương. Căn cứ năng lực thực tế, năng suất lao động và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động để có những ưu đãi thích hợp.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 18.001 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1884A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku.

PHỤ LỤC 11

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Mục tiêu và nhiệm vụ Kế hoạch

- Quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững, thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để tương xứng với tiềm năng lợi thế hiện có, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng Công ty trở thành trung tâm liên kết sản xuất lâm nghiệp, trung tâm kinh tế, khoa học công nghệ và văn hóa đối với nhân dân trong vùng; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân; không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người trồng rừng và người làm công tác quản lý, phát triển rừng; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại địa phương và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ công ích quản lý bảo vệ rừng 7.322,53 ha; trồng mới rừng sản xuất 5 ha; quản lý, chăm sóc rừng trồng sản xuất 83,33 ha.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

- Các chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng: 7.322,53 ha.

+ Diện tích dịch vụ công ích quản lý bảo vệ rừng: 7.322,53 ha.

+ Khối lượng khai thác gỗ rừng trồng: 1.315,52 m³.

- Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích: 7.322,53 ha.

- Tổng doanh thu: 5.369 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 5.224 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 145 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 116 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 70 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư: 393,10 triệu đồng.

- Kế hoạch sử dụng lao động: 22 người/năm.

- Kế hoạch đầu tư phát triển (dự án nhóm B trở lên): Không có.

3. Giải pháp thực hiện

- Triển khai quản lý, bảo vệ, phát triển rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng, nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ. Kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa hanh khô, mùa người dân đốt nương làm rẫy, làm mới và tu bổ hàng năm đường ranh tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, doanh thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, doanh thu đặt hàng bảo vệ rừng và các nguồn kinh phí khác đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành trong đó ưu tiên cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và các khoản chi cho người lao động.

II. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2025

Các chỉ tiêu sau được giao làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai (doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) và không được điều chỉnh trong suốt thời kỳ thực hiện (trừ các trường hợp bất khả kháng lớn), cụ thể:

- Tiêu chí 1. Tổng doanh thu: 5.369 triệu đồng.
- Tiêu chí 3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn: Không có nợ phải trả quá hạn; khả năng thanh toán nợ đến hạn >1 (lớn hơn một).
- Tiêu chí 4. Chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản phải thu nộp ngân sách khác, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.
- Tiêu chí 5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: thực hiện theo Hợp đồng số 1865A/HĐKT-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo vệ rừng năm 2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai./.